



lpard

AGRO@NFO

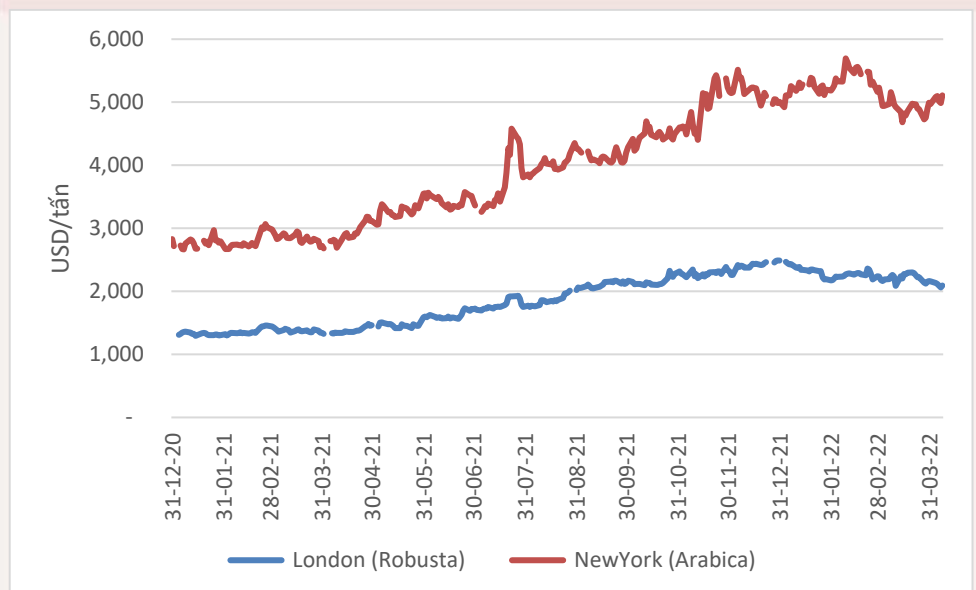
Tuần 14
(04.04.2022 – 08.04.2022)

BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn T5/2022 giảm 2,26% so với tuần trước xuống mức bình quân 2.099 USD/tấn.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 5/2022 tăng 3,91% so với mức giá tuần trước lên mức bình quân 5.059 USD/tấn.
- ❖ Trong năm tài chính 2021 - 2022, xuất khẩu cà phê của Ấn Độ đạt mức cao mới, lần đầu tiên vượt mức 1 tỷ USD.
- ❖ Theo Công ty Nghiên cứu Thị trường Mordor Intelligence, thị trường cà phê Trung Quốc được dự báo tăng trưởng trung bình 10,42%/năm trong giai đoạn 2022 - 2027.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Thị trường London kỳ hạn tháng 5/2022 diễn biến giảm nhẹ trong tuần. Giá cà phê Robusta trung bình đạt 2.099 USD/tấn, giảm 2,26% so với tuần trước, và tăng 56,94% so với cùng kỳ năm 2021. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.132 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.064 USD/tấn.

Thị trường New York kỳ hạn tháng 5/2022 diễn biến tăng trong tuần. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 5.059 USD/tấn, tăng 3,91% so với mức giá tuần trước và tăng 81,88% so với cùng kỳ năm 2021. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.107 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 4.986 USD/tấn.

Trong năm tài chính 2021 - 2022, xuất khẩu cà phê của Ấn Độ đạt mức cao mới, lần đầu tiên vượt mức 1 tỷ USD, theo The Hindu Business Line. Dấu mốc xuất khẩu mới nhất này xuất hiện bất chấp những thách thức như giá cước vận tải cao hơn và cuộc khủng hoảng Nga - Ukraine đang diễn ra tác động đến các lô hàng vào cuối năm tài chính. Cụ thể, các lô hàng cà phê trong giai đoạn 2021 - 2022 đã ghi nhận mức tăng trưởng khổng lồ ở mức 1,042 tỷ USD, tăng 42% so với con số 734,98 triệu USD của năm trước. Sự tăng trưởng trong xuất khẩu cà phê Ấn Độ là nhờ các yếu tố như giá tăng cao do nguồn cung hạn chế ở Brazil và Colombia, bên cạnh sự gia tăng sản xuất của Ấn Độ do sản lượng cao hơn trong hai năm qua.

Theo Công ty Nghiên cứu Thị trường Mordor Intelligence, thị trường cà phê Trung Quốc được dự báo tăng trưởng trung bình 10,42%/năm trong giai đoạn 2022 - 2027. Trong khi đó, Hiệp hội Cà phê Trung Quốc (CCAB) dự kiến, tiêu thụ cà phê tại nước này đang tăng với tốc độ trung bình hàng năm là 15%.

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), năm 2020, sản lượng cà phê ở Trung Quốc là 1.800 nghìn bao 60kg, trong khi Trung Quốc nhập khẩu 3.804 nghìn bao 60kg.

Theo số liệu thống kê từ Cơ quan Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu cà phê (HS 0901) của nước này trong tháng 2/2022 đạt 25,33 triệu USD, giảm 15,7% so với tháng 2/2021. Tính chung trong hai tháng đầu năm 2022, kim ngạch nhập khẩu cà phê của Trung Quốc đạt 59,32 triệu USD, giảm 12,5% so với cùng kỳ năm 2021.

Cuộc chiến ở Ukraine và tác động của các lệnh trừng phạt đối với nền kinh tế Nga dự kiến sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu cà phê toàn cầu, đồng thời dẫn đến dư cung trong niên vụ 2022 - 2023, theo trang Hospitality Ireland.

Nga, một trong những nước tiêu thụ cà phê lớn nhất thế giới, sẽ tiêu thụ ít hơn gần một triệu bao do khó khăn trong thương mại và giá cao khiến

việc mua cà phê tại các siêu thị và cửa hàng cà phê giảm đi đáng kể.

Công ty Môi giới và Tư vấn HedgePoint dự đoán rằng, việc di tản của hàng triệu người ở Ukraine sẽ làm giảm nhu cầu cà phê ở nước này với con số sản lượng ước tính gần 400.000 bao.

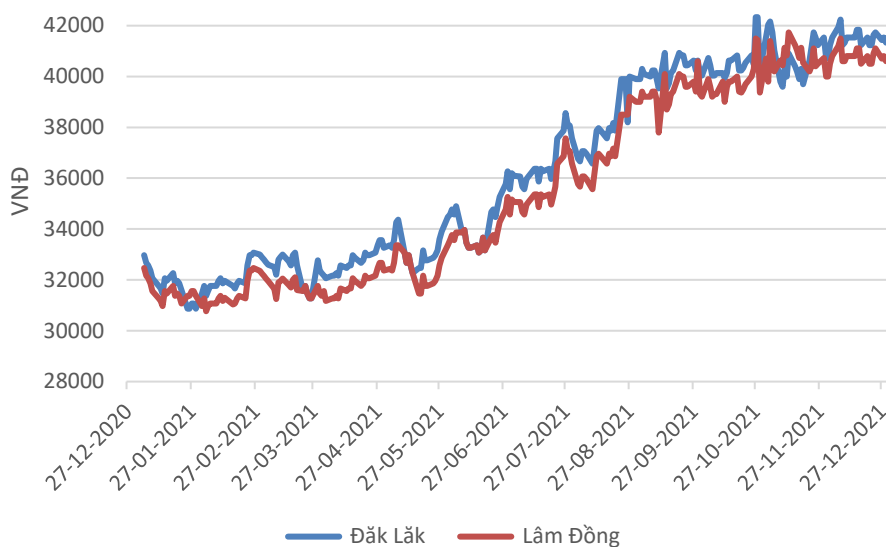
Nhà phân tích Cà phê của HedgePoint cho biết, giá cà phê ở Nga đã tăng mạnh khoảng 20%, dự trữ tại nước này dự kiến sẽ duy trì ở mức đều đặn cho đến tháng 7.

Do nhu cầu cà phê giảm ở Ukraine và Nga, HedgePoint đã cắt giảm ước tính cân cân cung ứng toàn cầu giai đoạn 2021 - 2022 xuống mức thâm hụt 7,21 triệu bao từ mức thâm hụt 8,68 triệu bao hồi tháng 2.

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên giảm 340 đồng/kg. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 41.113 đồng/ kg. Giá trung bình tại Lâm Đồng là 40.580 đồng/kg.
- ❖ Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn giảm 1,68% so với tuần trước xuống mức 2.164 USD/tấn.
- ❖ Cà phê đang là ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Gia Lai, với sản lượng xuất khẩu trong năm 2021 đạt trên 200.000 tấn, với tổng giá trị khoảng 350 triệu USD.
- ❖ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đặt mục tiêu đến năm 2025, trồng tái canh và ghép cải tạo khoảng 107.000 ha cà phê; trong đó, trồng tái canh 75.000 ha, ghép cải tạo 32.000 ha.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình trong nước tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này diễn biến giảm nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân trong tuần đạt 41.113 đồng/kg, giảm 0,82% so với tuần trước và tăng 27,42% so với cùng kỳ năm 2021. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta giảm 0,83% so với tuần trước, xuống mức bình quân 40.580 đồng/kg và tăng 29,37% so với cùng kỳ năm 2021.

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 2.164,0 USD/tấn, giảm 1,68% so với tuần trước.

Cà phê luôn là ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh Gia Lai, mang về nguồn thu hàng trăm triệu USD mỗi năm. Để nâng tầm chất lượng và gia tăng giá trị cà phê, nông dân, doanh nghiệp và các ngành của tỉnh Gia Lai đang tích cực liên kết nhằm thay đổi phương thức sản xuất, chế biến và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm cà phê của địa phương.

Là một trong những doanh nghiệp chọn cà phê chất lượng cao là sản phẩm trọng tâm để khởi nghiệp, Công ty TNHH Cà phê Tropico Tây Nguyên đang liên kết với các hộ dân trồng cà phê robusta ở Gia Lai và cà phê arabica của Kon Tum để xây dựng thương hiệu. Hướng đến nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu, công ty đã tập huấn cho người dân trong chuỗi liên kết canh tác cà phê theo hướng sinh thái, hữu cơ. Ngoài ra, công đoạn chế biến cà phê được đơn vị đặc biệt quan tâm.

Cà phê đang là ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Gia Lai, với sản lượng xuất khẩu trong năm 2021 đạt trên 200.000 tấn, với tổng giá trị khoảng 350 triệu USD.

Hiện ngành nông nghiệp tỉnh Gia Lai đang tích cực xây dựng, hoàn thiện quy trình sản xuất cà phê đặc sản robusta theo Đề án phát triển cà phê đặc sản Việt Nam, giai đoạn 2021-2030. Theo đó, Gia Lai đang hướng đến mục tiêu phát triển khoảng 2.300 ha cà phê đặc sản robusta vào năm 2030.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đặt mục tiêu đến năm 2025, trồng tái canh và ghép cải tạo khoảng 107.000 ha cà phê; trong đó, trồng tái canh 75.000 ha, ghép cải tạo 32.000 ha.

Theo đó, năng suất vườn cà phê sau khi trồng tái canh và ghép cải tạo ở thời kỳ kinh doanh ổn định đạt bình quân 3,5 tấn nhân/ha. Thu nhập/ha cà phê sau khi trồng tái canh và ghép cải tạo tăng 1,5 - 2 lần so với trước khi tái canh.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tại 5 tỉnh vùng Tây Nguyên, diện tích tái canh cà phê giai đoạn đến năm 2025 khoảng 91.000 ha; trong đó trồng tái canh 64.000 ha, ghép cải tạo 27.000 ha.

Lâm Đồng là tỉnh có diện tích tái canh lớn nhất với 36.000 ha, tiếp theo là Đắk Lắk 24.000 ha, Đắk Nông 18.000 ha, Gia Lai 11.000 ha, Kon Tum 2.000 ha.

Các tỉnh trồng cà phê khác như Sơn La, Điện Biên, Quảng Trị, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu khoảng 16.000 ha, gồm trồng tái canh 11.000 ha và ghép cải tạo 5.000 ha.

Theo Cục Bảo vệ thực vật, tình hình nhiễm bệnh trên cây cà phê tính đến 01/04 như sau: (i) Bệnh khô cành: Diện tích nhiễm 7.537 ha (giảm 1.031 ha so với kỳ trước, giảm 3.310 ha so CKNT), nhiễm nặng 76 ha; đã phòng trừ trong kỳ 8.422 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Bình Phước, Đồng Nai, Quảng Trị, Điện Biên, ... (ii) Bệnh gỉ sắt: Diện tích nhiễm 7.992 ha (giảm 454 ha so với kỳ trước, giảm 394 ha so CKNT), diện tích nhiễm nặng 23 ha; đã phòng trừ trong kỳ 14.996 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh: Gia Lai, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Bình Phước, Đồng Nai, Quảng Trị, Điện Biên, ...

Nguồn tham khảo:

1. <https://www.theice.com/index>
2. [https:// www.iandmsmith.com/](https://www.iandmsmith.com/)
3. <https://www.comunicaffe.com>
4. CTV và trang tin Tin Tây Nguyên
5. <https://giacaphe.com>
6. <https://www.comunicaffe.com/>
7. <https://vov.vn/kinh-te/lien-ket-san-xuat-nang-tam-gia-tri-ca-phe-gia-lai-post935120.vov>
8. <https://bnews.vn/den-nam-2025-tai-canхва-cai-tao-107-000-ha-ca-phe/240029.html>

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	40,900	40,900	40,700	40,300	40,100	40,580	-340
Bảo Lộc	40,900	40,900	40,700	40,300	40,100	40,580	-340
Di Linh	40,900	40,900	40,700	40,300	40,100	40,580	-340
Lâm Hà	40,900	40,900	40,700	40,300	40,100	40,580	-340
ĐẮK LẮK	41,433	41,433	41,233	40,833	40,633	41,113	-340
Cư M'gar	41,500	41,500	41,300	40,900	40,700	41,180	-340
Ea H'leo	41,400	41,400	41,200	40,800	40,600	41,080	-340
Buôn Hồ	41,400	41,400	41,200	40,800	40,600	41,080	-340
GIA LAI	41,333	41,333	41,133	40,733	40,533	41,013	-340
Pleiku	41,300	41,300	41,100	40,700	40,500	40,980	-340
Chư Prông	41,400	41,400	41,200	40,800	40,600	41,080	-340
La Grai	41,300	41,300	41,100	40,700	40,500	40,980	-340
ĐẮK NÔNG	41,350	41,350	41,150	40,750	40,550	41,030	-340
Đắk R'lấp	41,300	41,300	41,100	40,700	40,500	40,980	-340
Gia Nghĩa	41,400	41,400	41,200	40,800	40,600	41,080	-340
KON TUM	41,400	41,400	41,200	40,800	40,600	41,080	-340
Đắk Hà	41,400	41,400	41,200	40,800	40,600	41,080	-340
HỒ CHÍ MINH (USD/tấn)	2,194	2,187	2,172	2,148	2,119	2,164	-37

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn